

BÀI BÁO TỔNG QUAN

Khảo sát một số chỉ số kê đơn thuốc bảo hiểm y tế ngoại trú tại Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang năm 2023

Phạm Thị Huyền Chang^{1*}, Phạm Quỳnh Anh¹, Trần Hữu Minh Vương², Bùi Thị Thùy Trang³

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát tình hình kê đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế tại Khoa khám bệnh, trung tâm y tế huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, năm 2023.

Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang trên 422 đơn thuốc đã thu thập của bệnh nhân điều trị ngoại trú được cấp phát tại Khoa khám bệnh, trung tâm y tế huyện Cái Bè năm 2023.

Kết quả: Kết quả cho thấy 92,9% đơn thuốc thực hiện tuân thủ tốt theo quy định về đơn thuốc của Bộ Y tế. Các chỉ số kê đơn: Số thuốc trung bình trong một đơn là 4,51 loại thuốc, 100% thuốc được kê theo tên chung quốc tế, tỷ lệ đơn thuốc có kê thuốc kháng sinh, thuốc tiêm và vitamin – khoáng chất lần lượt là 21,2%, 5,2%, 24,7%. Thuốc nằm trong danh mục thuốc thiết yếu là 76,5%.

Kết luận: Trung tâm y tế huyện Cái Bè thực hiện tốt quy chế kê đơn, tuy nhiên còn tồn tại một số thiếu sót như đơn thuốc chưa đúng thông tin chẩn đoán, đơn thuốc cho trẻ dưới 72 tháng chưa đảm bảo ghi đầy đủ họ tên cha mẹ và cân nặng, số thuốc trung bình trong một đơn thuốc còn cao. Trung tâm y tế huyện Cái Bè cần tăng cường quản lý giám sát kê đơn và phát huy tốt vai trò của Hội đồng thuốc và điều trị.

Từ khoá: Chỉ số kê đơn, điều trị ngoại trú, bảo hiểm y tế, khoa khám bệnh.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sử dụng thuốc an toàn hợp lý là nhiệm vụ hàng đầu trong quản lý chất lượng bệnh viện, trong đó việc kê đơn là vô cùng quan trọng trong quá trình đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý an toàn. Hiện nay, tại Việt Nam cũng như trên thế giới, vấn đề kê đơn và sử dụng thuốc vẫn tồn tại nhiều vấn đề bất cập như đơn thuốc còn thiếu thông tin hành chính (như không ghi tuổi, giới tính, không có tên bác sĩ,...), không ghi thời điểm dùng thuốc, kê nhiều loại thuốc trong một đơn thuốc, kê nhiều kháng sinh, vitamin, khoáng chất,...(1),(2). Những bất cập này đã và đang tồn tại đòi hỏi người quản lý Bệnh

viện cần có các biện pháp khắc phục kiểm soát tốt quy trình kê đơn (3). Để thực hiện tốt công tác kê đơn hướng tới sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và kinh tế, Bộ Y tế đã ban hành nhiều văn bản pháp quy quy định như: Thông tư số 05/2016/TT-BYT; Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Thông tư số 18/2018/TT-BYT (4-7).

Tại Trung tâm y tế (TTYT) huyện Cái Bè, Khoa khám bệnh (KKB) phục vụ khám chữa bệnh (KCB) cho hơn 300.000 người dân trên địa bàn huyện mỗi năm, trong đó tỷ lệ kê đơn thuốc ngoại trú là 80%. TTYT đã áp dụng phần mềm quản lý KCB từ năm 2013 trong đó có kê đơn thuốc điện tử giúp việc kê đơn được thuận lợi và giảm nguy cơ sai sót,



Địa chỉ liên hệ: Phạm Thị Huyền Chang

Email: pthc@huph.edu.vn

¹Trường Đại học y tế công cộng

²Đại học Semmelweis, Budapest, Hungary

³Trung tâm y tế huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Ngày nhận bài: 04/5/2025

Ngày phản biện: 02/6/2025

Ngày đăng bài: 30/6/2025

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0903SKPT25-071>

tuy nhiên theo thống kê hàng năm của Khoa Dược vẫn tồn tại tình trạng bất cập trong kê đơn như nhầm lẫn thuốc, sai chỉ định, có tương tác thuốc,... Chính vì lý do trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu khảo sát một số chỉ số kê đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế (BHYT) tại khoa khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, năm 2023 từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm tăng cường hoạt động kê đơn thuốc hợp lý an toàn hiệu quả.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Tại TTYT huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang từ tháng 01/2023 đến hết tháng 10/2023. Trong đó, thời gian thu thập số liệu: Từ ngày 1/06/2023 đến 30/06/2023.

Đối tượng nghiên cứu: Đơn thuốc ngoại trú BHYT được kê tại khoa khám bệnh

Tiêu chuẩn lựa chọn: tất cả các đơn thuốc BHYT điều trị ngoại trú được kê tại Khoa khám bệnh trong thời gian thu thập.

Tiêu chuẩn loại trừ: Đơn thuốc kê đơn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất vì quy định kê đơn thuốc gây nghiện theo quy định riêng được Sở y tế kiểm soát hàng năm.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu: Ước lượng theo công thức:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: Cỡ mẫu nghiên cứu; $Z_{1-\alpha/2}$: Hệ số tin cậy. Chọn mức độ tin cậy 95%, $Z_{1-\alpha/2} = 1.96$; p: Ước lượng tỷ lệ đơn thuốc ngoại trú được kê đúng quy định. Chọn $p=0,5$ để được cỡ mẫu lớn nhất; d: Mức sai số ước lượng giữa tham số mẫu và quần thể. Chọn $d = 0,05$.

Áp dụng công thức, ta có cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu là 384, lấy thêm 10% cỡ mẫu tối thiểu để dự phòng sai sót khi thu thập số liệu, ta có cỡ mẫu là 422 đơn thuốc ngoại trú BHYT. Thực tế nghiên cứu đã thu thập được 422 đơn thuốc ngoại trú BHYT.

Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong vòng 1 tháng (thu thập trong 20 ngày làm việc). Mỗi ngày cần lấy $n=422/20=21,1$ đơn thuốc (làm tròn thành 22 đơn thuốc) để đủ cỡ mẫu cần thiết. Khoa Khám bệnh của TTYT trung bình có khoảng 300 lượt kê đơn thuốc ngoại trú/ngày. Vậy khoảng cách lấy mẫu trong ngày $k = 300/22 = 13,6$ (làm chèn thành 14).

Biến số/chỉ số/ nội dung/chủ đề nghiên cứu

+ Đặc điểm người bệnh ghi nhận trên đơn thuốc: giới tính, độ tuổi.

+ Thực hiện thủ tục hành chính và quy chế kê đơn theo quy định của Bộ Y tế, đơn thuốc được coi là thực hiện đúng quy định khi đảm bảo 18 tiêu chí sau: Người kê đơn thuốc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Thực hiện ghi chép vào sổ khám bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Mẫu đơn thuốc ngoại trú đúng quy định; Ghi thông tin về họ tên bệnh nhân Ghi thông tin về họ tên cha/ mẹ của bệnh nhân (đối với những bệnh nhân dưới 72 tháng tuổi); Ghi thông tin về tuổi của bệnh nhân; Ghi thông tin về cân nặng của bệnh nhân (đối với những bệnh nhân dưới 72 tháng tuổi); Ghi thông tin về giới tính của bệnh nhân; Ghi thông tin địa chỉ liên hệ của bệnh nhân; Ghi thông tin về chẩn đoán; Ghi tên thuốc theo quy định; Ghi nồng độ/ hàm lượng, số lượng/ thể tích của mỗi loại thuốc; Ghi liều dùng của mỗi loại thuốc; Ghi đường dùng của mỗi loại thuốc; Ghi thời điểm dùng của mỗi loại thuốc; Trình bày đúng cách đánh số lượng thuốc; Thực hiện quy định về sửa chữa đơn (nếu có); Ký, ghi họ tên bác sỹ

+ Các chỉ số kê đơn: số lượng thuốc trong một đơn; thuốc được kê theo tên generic hoặc tên

chung quốc tế; đơn thuốc có kê kháng sinh, thuốc tiêm, vitamin – khoáng chất; thuốc kê đơn thuốc Danh mục thuốc thiết yếu.

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu: Công cụ thu thập số liệu: Bảng kiểm được thiết kế dựa trên những quy định của Thông tư 52/2017/TT-BYT của Bộ Y tế về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (6).

Xử lý và phân tích số liệu: Nhập liệu sử dụng phần mềm Epi Data 3.1. Phân tích và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 18.0. Các biến số được mô tả theo tần số và tỷ lệ phần

trăm, trung bình về đặc điểm mẫu và các chỉ số kê đơn.

Đạo đức trong nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành sau khi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trường Đại học Y tế công cộng phê duyệt theo Quyết định số 297/2023/YTCC-HD3 ngày 30 tháng 5 năm 2023 và được sự chấp thuận của lãnh đạo TTYT huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nơi thu thập số liệu.

KẾT QUẢ

Thông tin chung về người bệnh trên đơn thuốc

Bảng 1. Đặc điểm của người bệnh ghi nhận trên đơn thuốc (n=422)

	Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	175	41,5
	Nữ	247	58,5
Tuổi	Dưới 6 tuổi	8	1,9
	6-17 tuổi	12	3,1
	18-39	32	7,6
	40 - 59	144	34,1
	Trên 60 tuổi	225	53,3
	Trung bình ±SD		58,2 ± 17,38

Nghiên cứu khảo sát trên tổng số 422 đơn thuốc của người bệnh nhận thấy có 58,50% đơn thuốc kê cho người bệnh là nữ và 41,50% đơn thuốc kê cho người bệnh là nam. Độ tuổi trung bình của bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại bệnh viện được xem là khá cao 58,2

± 17,38, phần lớn người bệnh trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ 53,3%, ít nhất độ tuổi dưới 6 tuổi chiếm 1,9%.

Thực hiện quy định về thủ tục hành chính và quy chế kê đơn

Bảng 2. Tổng thể thực hiện quy định về đơn thuốc

Chỉ số	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Đơn thuốc thực hiện đúng quy định hành chính	392	92,9
Đơn thuốc thực hiện không đúng quy định hành chính	30	7,1
Tổng	422	100

Nhận xét: 92,9% đơn thuốc được thực hiện đúng về quy định kê đơn thuốc ngoại trú của Bộ Y tế. Trong đó có hầu hết các quy định được thực hiện đúng 100% như: người kê đơn thuốc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện ghi chép vào sổ khám bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; mẫu

đơn thuốc ngoại trú đúng quy định; ghi thông tin họ tên, tuổi bệnh nhân. Thực hiện đúng ghi chẩn đoán, gạch chéo phần trống của đơn, ký, ghi rõ họ tên người kê đơn và ngày kê đơn; tên, nồng độ/hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng, thời điểm dùng của thuốc.

Bảng 3. Bảng chi tiết về các quy định chưa thực hiện đúng <100%

STT	Nội dung	Thực hiện đúng n (%)	Không thực hiện đúng n (%)	Tổng N (%)
1.	Ghi thông tin về họ tên cha/mẹ của bệnh nhân (đối với những bệnh nhân dưới 72 tháng tuổi)	6 (75%)	2 (25%)	8 (100%)
2.	Ghi thông tin về cân nặng của bệnh nhân (đối với những bệnh nhân dưới 72 tháng tuổi)	0	8 (100%)	8 (100%)
3.	Ghi thông tin về chẩn đoán	400 (94,8%)	22 (5,2%)	422 (100%)

Tỷ lệ đơn thuốc thực hiện chưa đúng quy định là 7,1%, trong đó toàn bộ đơn thuốc kê cho trẻ em dưới 72 tháng tuổi (8 đơn) không có đơn nào ghi thông tin về cân nặng và 2 đơn thuốc không họ tên cha/mẹ bệnh nhân. 22 đơn được

kê thuốc không phù hợp với chẩn đoán 5,2%.

Các chỉ số kê đơn

Số lượng thuốc kê trung bình trong một đơn thuốc

Bảng 4. Số lượng thuốc trong đơn

Nội dung	Số lượng (n)
Tổng số lượt thuốc được kê	1903
Số thuốc trung bình trong 1 đơn thuốc	4,51
Số lượng thuốc ít nhất trong 1 đơn thuốc	1
Số lượng thuốc nhiều nhất trong 1 đơn thuốc	10

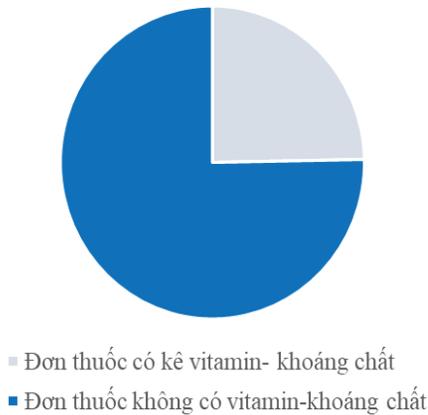
Trong 422 đơn thuốc khảo sát, số thuốc trung bình trong một đơn 4,51± 1,53 thuốc. Số thuốc nhiều nhất trong một đơn là 10 thuốc và thấp nhất là 1 thuốc.

Tỷ lệ % thuốc được kê theo tên gốc hoặc tên chung quốc tế (INN): 100% thuốc được kê

theo tên gốc hoặc tên chung quốc tế (INN)..

Tỷ lệ phần trăm đơn kê có thuốc tiêm: Số lượng đơn thuốc có kê thuốc tiêm là 22 đơn với 22 lượt thuốc được kê, chiếm tỷ lệ 5,2% trong tổng số 422 đơn thuốc.

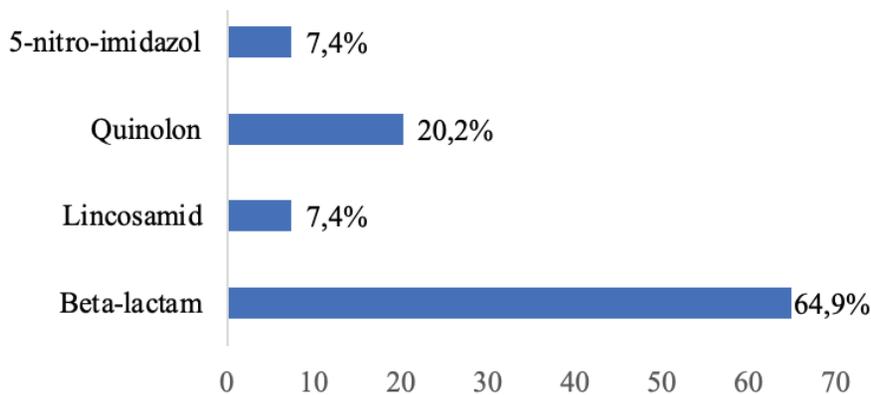
Tỷ lệ phần trăm đơn kê có vitamin – khoáng chất



Biểu đồ 1. Tỷ lệ phần trăm đơn thuốc có vitamin-khoáng chất

Trong 422 đơn thuốc khảo sát, 102 đơn thuốc được kê vitamin, chiếm 24,7%.

Tỷ lệ % đơn thuốc có kê kháng sinh: Có 89 đơn thuốc kê kháng sinh chiếm 21,1% với tổng số lượt là 96.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ phần trăm các nhóm kháng sinh được kê

Trong 96 lượt kháng sinh được kê, nhóm Beta – lactam chiếm số lượng cao nhất với 61 lượt thuốc chiếm tỷ lệ 64,9%. Nhóm Nitro – imidazol và nhóm Lincosamid có số lượng thấp nhất với tỷ lệ 7,4% (7 lượt thuốc).

- **Tỷ lệ phần trăm thuốc được kê đơn có trong Danh mục thuốc thiết yếu do Bộ Y tế ban hành:** 1456 thuốc được kê đơn có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y tế ban hành 76,51%. Có 447 thuốc được kê đơn không có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y tế ban hành chủ yếu là các thuốc bôi da liễu, thuốc tiêu hóa, một số thuốc tim mạch;...

BÀN LUẬN

Thực hiện quy định về thủ tục hành chính và quy chế kê đơn

Trong nghiên cứu của này tỷ lệ đơn thuốc thực hiện đầy đủ các nội dung theo “Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú” của Bộ Y tế đạt ở mức trung bình với 92,9%. Trong toàn bộ 08 đơn thuốc kê cho trẻ em dưới 72 tháng tuổi không có đơn nào ghi thông tin về cân nặng và 2 đơn thuốc không họ tên cha/mẹ bệnh nhân. Tỷ lệ đơn thuốc có ghi thông tin về địa chỉ liên

hệ của bệnh nhân đạt 100%, Thực trạng này cao hơn rất nhiều so với một số nghiên cứu tại TTYT huyện Cư Kuin chỉ có 0,7% ghi đầy đủ địa chỉ, tại các cơ sở y tế công lập huyện Phong Điền chỉ có 3,1% ghi thông tin không đầy đủ về địa chỉ (10-11). Điều này ảnh hưởng đến việc theo dõi, quản lý bệnh nhân trong trường hợp sai sót cần tìm kiếm khẩn cấp, đây cũng là tồn tại chung của nhiều bệnh viện.

Các đơn thuốc chưa đúng quy định đa số là kê thuốc không phù hợp với chẩn đoán 5,45% thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Linh tại bệnh viện E năm 2021, 1% đơn thuốc kê không phù hợp với chẩn đoán (12). Lỗi thường gặp là đơn thuốc có các thuốc bệnh mãn tính như tăng huyết áp, mỡ máu, viêm loét dạ dày – tá tràng... nhưng trong chẩn đoán không có mã bệnh ICD của các bệnh này.

Các chỉ số kê đơn

Số lượng thuốc và các nhóm thuốc được kê trong đơn thuốc: Trung bình số thuốc được kê trong 1 đơn tại TTYT huyện Cái Bè là 4,5 thuốc, các đơn kê nhiều thuốc chủ yếu gặp ở bệnh nhân bị nhiều bệnh trong đó có bệnh tăng huyết áp kết hợp đái tháo đường không phụ thuộc insulin. Kết quả này cao hơn so với một số nghiên cứu: TTYT Cư Kuin - 2,9 thuốc (10), các cơ sở y tế huyện Kiên Lương – 4,08 thuốc (13). Đồng thời, chỉ số này vẫn cao hơn so với khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, chỉ nên có từ 1,5 - 2 loại thuốc trong đơn vì tỷ lệ các phản ứng có hại tăng lên theo cấp số nhân khi kết hợp nhiều loại thuốc (8,9). Việc sử dụng ít thuốc trong một đơn không chỉ đảm bảo tính kinh tế mà còn hạn chế sự xuất hiện của các tương tác thuốc cũng như nguy cơ xuất hiện các phản ứng có hại của thuốc, đồng thời tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc tuân thủ theo đúng các hướng dẫn điều trị, tránh nhầm lẫn hay bỏ sót do dùng quá nhiều thuốc. Vì vậy Hội đồng thuốc và điều trị cần tăng cường chỉ đạo và phối hợp với khoa Dược, khoa khám bệnh cung cấp, cập nhật thông tin thuốc, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý tới các bác sĩ trực

tiếp khám và kê đơn ngoại trú thường xuyên, nhằm giảm tác dụng không mong muốn đối với các đơn có nhiều loại thuốc.

Tỷ lệ % thuốc được kê theo tên gốc hoặc tên chung quốc tế (INN): Về cách ghi tên thuốc, trong nghiên cứu của chúng tôi 100% đơn thuốc ghi tên thuốc theo đúng quy định (kê theo tên chung quốc tế) tương tự một số nghiên cứu (10, 13), tuy nhiên cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu năm 2021 tại Bệnh viện E, không có đơn thuốc nào đúng quy định về ghi tên thuốc theo thông tư 52/2017/TT-BYT (12). Chỉ số này thực hiện đúng khuyến cáo của WHO, chỉ số này là 100%. WHO khuyến cáo nên sử dụng tên gốc của thuốc (8,9).

Tỷ lệ phần trăm đơn kê có thuốc tiêm: Tỷ lệ đơn thuốc có kê thuốc tiêm 5,2%, tuy nhiên toàn bộ các thuốc tiêm được kê là bút tiêm chuyên dụng cho bệnh nhân mắc đái tháo đường không phụ thuộc insulin. Điều này hoàn toàn phù hợp với khuyến cáo của WHO đối với đơn thuốc ngoại trú, thuốc tiêm là dạng thuốc khó dùng, không phải ai cũng có thể dùng được mà đòi hỏi phải có nhân viên y tế có kỹ thuật tiêm truyền đã được đào tạo (ít nhất là điều dưỡng), khi thực hiện phải tuân theo chỉ định và dưới sự giám sát của nhân viên y tế có trình độ chuyên môn nghiệp vụ (ít nhất là y sĩ) hoặc phải có các bút tiêm chuyên dụng như bút tiêm insulin chi phí đắt đỏ.

Tỷ lệ phần trăm đơn kê có vitamin: 102 đơn thuốc được kê vitamin, chiếm 24,7%, thực trạng này tương đương TTYT Phong Điền – 22,6% và các cơ sở y tế huyện Kiên Lương – 19% (11, 13), thấp hơn so với TTYT huyện Cư Kuin năm 2022- 47,5% (10). Vitamin và khoáng chất không có quy định về mức tiêu chuẩn lý tưởng tuy nhiên Tổ chức Y tế thế giới và Bộ y tế VN cũng đưa chỉ số này vào theo dõi để tránh tình trạng lạm dụng vitamin, tăng gánh nặng trọng điều trị. Nguyên nhân mà một số nghiên cứu cho rằng tỷ lệ kê vitamin – khoáng chất còn cao là để đáp ứng nhu cầu của người bệnh, đặc biệt là người cao tuổi có

hiều bệnh lý mãn tính tâm lý thường muốn được kê viatmin để tăng cường sức khỏe.

Tỷ lệ % đơn thuốc có kê kháng sinh: 21,1% các đơn thuốc Trung tâm y tế huyện Cái Bè có kê kháng sinh. Tỷ lệ này phù hợp so với khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới từ 20,0 – 26,8%. Kết quả này thấp các nghiên cứu tại quy mô địa bàn tuyến huyện: TTYT huyện Phong điền – 35,32%, TTYT Cư Kvin – 40,5%, các cơ sở y tế công lập huyện Kiên Lương – 33,8% (10,11, 13). Thực trạng kê đơn kháng sinh ở Việt Nam đang là một vấn đề rất được quan tâm. Các kháng sinh thế hệ mới đắt tiền, thậm chí cả một số kháng sinh thuộc nhóm “lựa chọn cuối cùng” cũng đang mất dần hiệu lực. Điều này một phần xảy ra do tình trạng lạm dụng kháng sinh, sử dụng kháng sinh khi không cần thiết, sử dụng không đủ liều hoặc lựa chọn không đúng kháng sinh.

Thực trạng kê đơn thuốc có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y tế ban hành

Kết quả khảo sát cho thấy 76,51% thuốc kê đơn có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y tế, tỷ lệ này cao hơn các nghiên cứu tại TTYT Cư Kvin – 73,7%, TTYT huyện Phong điền – 45,64%, các cơ sở y tế công lập huyện Kiên Lương – 33,67% (10-11, 13). Thông thường với đối tượng bệnh nhân BHYT các bác sĩ sẽ sử dụng phần mềm quản lý kê đơn nên các bác sĩ sẽ chỉ kê đơn được các thuốc có trong danh mục thuốc của bệnh viện. Kết quả nghiên cứu tại một số bệnh viện tương tự cho thấy tỷ lệ thuốc được kê nằm trong danh mục thuốc thiết yếu của BHYT không đảm bảo theo khuyến cáo của WHO là 100%, của Bộ Y tế là trên 80% (4, 8-9).

Hạn chế nghiên cứu: do nguồn lực và thời gian có hạn nên nghiên cứu chưa đánh giá được sự an toàn, hợp lý, hiệu quả của việc kê đơn và sử dụng thuốc.

KẾT LUẬN

Trung tâm Y tế huyện Cái Bè (Tiền Giang) thực hiện tốt quy chế kê đơn thuốc BHYT

ngoại trừ với tỷ lệ đạt 92,9%. Một số chỉ số kê đơn hợp lý như: tỷ lệ thuốc kê theo tên chung quốc tế thực hiện tốt đạt 100%, đơn thuốc có kê thuốc tiêm chiếm tỷ lệ nhỏ 5,2%, tỷ lệ sử dụng vitamin – khoáng chất là 22,6%, tỷ lệ đơn thuốc sử dụng kháng sinh là 21,11%.

Tuy nhiên, vẫn còn 5,2% đơn thuốc chưa đúng thông tin chẩn đoán, đơn thuốc cho trẻ dưới 72 tháng chưa đảm bảo ghi đầy đủ họ tên cha mẹ và cân nặng, số thuốc trung bình trong một đơn thuốc điều trị ngoại trú cao là $4,51 \pm 1,53$, chỉ có 76,51% thuốc nằm trong danh mục thuốc thiết yếu. Trung tâm cần tăng cường giám sát kê đơn, áp dụng chế tài phù hợp, phát huy vai trò Hội đồng thuốc và điều trị, thường xuyên tổ chức bình đơn để khắc phục sai sót trong kê đơn.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả xin cảm ơn sự hướng dẫn và hỗ trợ của Trường Đại học Y tế công cộng và Trung tâm y tế huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Thu. Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Đại học Dược Hà Nội; 2015.
2. Lê Thị Bé Năm, Trần Thái Phương Vỹ. Khảo sát tình hình kê đơn sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. 2015.
3. Bộ Y tế. Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011, Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh. 2011.
4. Bộ Y tế. Thông tư số 05/2016/TT-BYT ngày 29/02/2016, Quy định về kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú. 2016.
5. Bộ Y tế. Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú. 2017.
6. Bộ Y tế. Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/08/2018, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 Quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú. 2018.
7. WHO. Promoting rational use of medicines: core components. 2002;(5):6.
8. WHO. Guide to good prescribing: A practical

- manual. World Health Organization Action Programme on Essential Drugs Geneva. 1995.
9. Trần Thị Lan Chi, Đỗ Văn Mãi, Thái Việt Tạng, Nguyễn Thành Vĩ, Nguyễn Thị Diệu Linh, Lương Thị Hồng Gấm. Khảo sát một số chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú tại TTYT Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk năm 2022. Tạp chí Y học Việt Nam. 2024 Jul 22;540(3).
 10. Nguyễn Phục Hưng, Võ Thị Mỹ Hương, Lê Thị Thanh Yên. Đánh giá một số chỉ số sử dụng thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Phong Điền, tỉnh Cần Thơ giai đoạn 2019-2020. Tạp Chí Y học Việt Nam. 2020. 500(1). 8-12. <https://doi.org/10.51298/vmj.v500i1.275>.
 11. Nguyễn Thị Linh. Phân tích thực trạng kê đơn thuốc điều trị ngoại trú tại Bệnh viện E năm 2021 [Luận văn thạc sĩ]. Đại học Y Dược - Đại học quốc gia Hà Nội; 2022.
 12. Bùi Trí Hiếu, Lâm Quang Đức, Đặng Tiến Dũng, Nguyễn Thắng. Nghiên cứu tình hình kê đơn thuốc ngoại trú tại các cơ sở y tế công lập thuộc huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang năm 2022. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ. 2023 Oct 31(65):72-9.

A survey of prescription indicators for outpatients in Cai Be district health center, Tien Giang province in 2023

Phạm Thị Huyền Chang¹, Phạm Quỳnh Anh¹, Trần Hữu Minh Vương², Bùi Thị Thuy Trang³

¹Hanoi University of Public Health

²Semmelweis University, Budapest, Hungary

³Cai Be District Medical Center

ABSTRACT

Objective: To evaluate prescribing practices for insured outpatients at the Outpatient Department of Cai Be District Medical Center, Tien Giang Province, in 2023. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 422 prescriptions collected from insured outpatients who received medications at the Outpatient Department of Cai Be District Medical Center in 2023. **Results:** The findings indicated that 92.9% of prescriptions adhered appropriately to the Ministry of Health's prescription guidelines. The average number of drugs per prescription was 4.51. All medications were prescribed using their international nonproprietary names (INN). The proportions of prescriptions containing antibiotics, injectable drugs, and vitamins/minerals were 21.2%, 5.2%, and 24.7%, respectively. Furthermore, 76.5% of the prescribed drugs were included in the national essential medicines list. **Conclusion:** Cai Be District Health Center has generally adhered to prescription regulations. However, some issues persist, including incomplete diagnostic information and missing details in prescriptions for children under 72 months. Additionally, the average number of drugs per prescription remains relatively high. Cai Be District Medical Center should strengthen the management and supervision of prescribing practices and enhance the role and effectiveness of the Drug and Treatment Committee..

Keywords: Prescription, outpatient treatment, health insurance, medical examination department